

## KIỂM TRA ĐỊNH KÌ KỸ NĂNG ĐỌC

### BÀI 1: Tìm từ chỉ nghề cho mỗi tranh

|                                                                                     |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                    |        |         |         |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------|---------|---------|
|    |  |  |  |                    |        |         |         |
|                                                                                     |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                    |        |         |         |
|    |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                    |        |         |         |
|    |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                    |        |         |         |
|   |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                    |        |         |         |
|  |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                    |        |         |         |
|                                                                                     |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                    |        |         |         |
| Ca sĩ                                                                               | Bác sĩ                                                                            | Giáo viên                                                                         | Sinh viên                                                                           | Nhân viên bán hàng | Lái xe | Nhà báo | Nội trợ |

### BÀI 2: Nối câu

|                            |                                    |
|----------------------------|------------------------------------|
| Anh làm nghề gì ạ?         | Tôi làm việc ở Đại Sứ Quán Mỹ.     |
| Bà ấy là kỹ sư phải không? | Tôi là nhà báo.                    |
| Ông ấy làm việc ở đâu ạ?   | Tôi học ở Đại học Quốc Gia Hà Nội. |
| Cô là ca sĩ phải không?    | Vâng. Bà ấy là kỹ sư.              |
| Anh học ở đâu ?            | Không. Tôi không phải là ca sĩ.    |

### BÀI 3: Sắp xếp các từ, cụm từ sau thành câu đúng:

- 1) kỹ sư là Ông phải không? \_\_\_\_\_
- 2) Tôi kỹ sư Vâng. là \_\_\_\_\_
- 3) sinh viên Cô ấy là phải không? \_\_\_\_\_
- 4) Vâng. sinh viên Cô ấy là \_\_\_\_\_
- 5) phải không? thư kí là Cô Lan \_\_\_\_\_
- 6) Không. không phải thư kí Cô ấy là \_\_\_\_\_
- 7) giáo viên Chị là ạ? phải không \_\_\_\_\_
- 8) Tôi Vâng. giáo viên là \_\_\_\_\_

### BÀI 4: Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

Đây là cô Hoa. Cô ấy là thư kí. Cô ấy làm việc ở bưu điện thành phố. Còn đây là anh Hoàng. Anh ấy là kỹ sư. Anh ấy cũng làm việc ở bưu điện thành phố.

#### a, Chọn Đúng hoặc Sai

| STT | Nội dung thông tin                   | Đúng | Sai |
|-----|--------------------------------------|------|-----|
| 1   | Cô Hoa là nội trợ                    |      |     |
| 2   | Cô ấy làm việc ở bưu điện thành phố  |      |     |
| 3   | Anh Hoàng không phải là thư kí.      |      |     |
| 4   | Anh ấy làm việc ở bưu điện thành phố |      |     |

#### b, Chọn câu trả lời đúng

- Cô Hoa làm nghề gì?
- Cô ấy làm việc ở đâu?
- Anh Hoàng là giáo viên phải không?
- Anh ấy cũng làm việc ở bưu điện thành phố phải không?

#### Bài 5:

Ở Việt Nam, giao thông đường bộ là phương tiện di chuyển phổ biến nhất. Hằng ngày, hàng triệu người dân sử dụng xe máy, xe đạp và ô tô để đi học, đi làm, hoặc

đi chơi. Tuy nhiên, tình trạng ùn tắc giao thông xảy ra thường xuyên, đặc biệt ở các thành phố lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Để giảm ùn tắc, chính phủ đã đưa ra nhiều biện pháp như mở rộng đường phố, xây dựng cầu vượt, phát triển giao thông công cộng như xe buýt và tàu điện. Bên cạnh đó, ý thức của người tham gia giao thông cũng rất quan trọng. Nếu mỗi người tuân thủ luật giao thông, đi đúng làn đường, không vượt đèn đỏ thì tình trạng ùn tắc và tai nạn sẽ giảm đi đáng kể.

#### A. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

(Chọn đáp án đúng nhất)

1. Phương tiện giao thông phổ biến nhất ở Việt Nam là gì?  
A. Tàu hỏa  
B. Máy bay  
C. Xe máy, xe đạp, ô tô  
D. Xe buýt
2. Những thành phố nào thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông?  
A. Hà Nội và Đà Nẵng  
B. Huế và Cần Thơ  
C. TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội  
D. Hải Phòng và Đà Lạt
3. Biện pháp nào không được nêu trong đoạn văn?  
A. Xây cầu vượt  
B. Phát triển xe buýt  
C. Tăng giá xăng  
D. Mở rộng đường phố
4. Theo đoạn văn, điều gì giúp giảm ùn tắc ngoài các biện pháp của chính phủ?  
A. Hạn chế đi lại  
B. Ý thức người tham gia giao thông  
C. Tăng giá vé xe buýt  
D. Giảm lượng xe máy

#### B. ĐIỀN TỪ VÀO CHỖ TRỐNG (3 điểm)

(Điền từ phù hợp vào chỗ trống trong các câu sau)

1. Ở Việt Nam, xe máy là phương tiện rất \_\_\_\_\_.
2. Học sinh thường dùng xe máy hoặc xe đạp để \_\_\_\_\_.
3. Ở thành phố lớn, thường có tình trạng \_\_\_\_\_ giao thông.
4. Mọi người cần tuân thủ \_\_\_\_\_ để tránh tai nạn.

